

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THỦY NGUYÊN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 45/2024/DS-ST
Ngày 26-8-2024
V/v tranh chấp kiện đòi tiền

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỦY NGUYÊN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hoàng Đức Hân

Bà Bùi Thuý Mở

- Thư ký phiên tòa: Ông Phùng Thế Thành - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Phạm Văn Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên, phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 02/2024/TLST-DS, ngày 05 tháng 01 năm 2024 về tranh chấp kiện đòi tiền theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 46/2024/QĐXXST-DS ngày 03 tháng 7 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 79/2024/QĐST-DS ngày 08 tháng 8 năm 2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: bà Phạm Thị H, sinh năm 1962, nơi cư trú: Số a, Tổ dân phố E1 phường C, quận H, thành phố Hải Phòng; có mặt.

- Bị đơn: Ông Bùi Văn C, nơi cư trú: Thôn a, xã b, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, các bản tự khai, nguyên đơn bà Phạm Thị H trình bày: Do có quan hệ họ hàng nên năm 2009, bà H có cho ông C mượn 01 thửa đất tại thôn Hoà Nhất, xã Đặng Cương, huyện An Dương để ông C thế chấp vay ngân hàng, hai bên thống nhất giá trị thửa đất tại thời điểm mượn là 3.600.000.000 đồng. Do ông C làm ăn thua lỗ nên không trả được nợ cho Ngân hàng, Ngân hàng đã bán phát mại thửa đất trên. Ngoài ra năm 2010, bà H còn cho ông C vay số tiền như sau: Tiền mặt

250.000.000 đồng, tiền đầu tư ao: 200.000.000 đồng, vay hộ 430.000.000 đồng. Do làm ăn kinh tế khó khăn nên ông C chưa trả cho bà H số tiền trên. Ngày 15-6-2021, ông C đã viết giấy xác nhận công nợ với bà H. Từ khi nhận nợ đến nay, ông C chưa trả cho bà H nên bà H yêu cầu ông C phải trả cho bà H tổng số tiền là 4.880.000.000 đồng.

Tại phiên họp hoà giải ngày 02 tháng 7 năm 2024, bà H ông C đã thống nhất thừa đất ông C mượn của bà Phạm Thị H tại thôn Hoà Nhất, xã Đặng Cương, huyện An Dương để ông C thế chấp vay ngân hàng có giá trị là 3.600.000.000 đồng (theo giấy xác nhận công nợ), giá trị thừa đất này đã được ông Bùi Văn C trả nợ bằng thừa đất 360m² tại thôn 14, xã Hoà Bình, huyện Thuỷ Nguyên, thành phố Hải Phòng. Sau khi hai bên xác nhận công nợ, ông Bùi Văn C có trả cho bà H 3 lần với tổng số tiền là 80.000.000 đồng nên bà H yêu cầu ông C trả cho bà H số tiền còn nợ đến nay là 800.000.000 đồng. Bà H yêu cầu ông C trả cho bà H số tiền nợ gốc nêu trên, không yêu cầu trả lãi và sau khi bản án quyết định có hiệu lực pháp luật bà H cũng không yêu cầu ông C trả tiền lãi cho bà H.

Bị đơn ông Bùi Văn C trình bày: Năm 2009, ông C mượn 01 thừa đất tại thôn Hoà Nhất, xã Đặng Cương, huyện An Dương để ông C thế chấp vay ngân hàng, hai bên thống nhất giá trị thừa đất tại thời điểm mượn là 3.600.000.000 đồng. Do ông C làm ăn thua lỗ nên không trả được nợ cho Ngân hàng, ngoài ra ông C có vay của bà H một số tiền nhưng cụ thể bao nhiêu hiện nay ông C không nhớ. Ngày 27-5-2023, bà H, ông C, ông Bảy đã thống nhất với nhau về việc: Ông Bảy cho ông C thừa đất 360m² tại thôn 14, xã Hoà Bình, để ông C trả nợ cho bà H. do bìu đồ của thừa đất đang thế chấp Ngân hàng nên bà H đã thống nhất bỏ tiền ra trả cho Ngân hàng để lấy bìu đồ ra. Ông C đồng ý với bà H về việc Bùi Văn C trả nợ bằng thừa đất 360m² tại thôn 14, xã Hoà Bình, huyện Thuỷ Nguyên. Các bên thống nhất thừa đất tại thôn 14 xã Hoà Bình có giá trị tương đương thừa đất tại xã Đặng Cương, huyện An Dương là 3.600.000.000 đồng. Ông C đồng ý hiện nay còn nợ bà H tiền nhưng cụ thể bao nhiêu ông C không nhớ.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và về việc giải quyết vụ án như sau: Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng quy định của pháp luật Tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án; Nguyên đơn, bị đơn đã chấp hành đúng quy định của pháp luật. Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, Khoản 1 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các điều 463, 466 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc ông Bùi Văn C phải trả cho bà Phạm Thị H số tiền nợ gốc là 800.000.000 đồng, bà H không yêu cầu trả lãi nên không xem xét giải quyết. Ông Bùi Văn C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Quan hệ pháp luật có tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Đây là vụ án tranh chấp kiện đòi tài sản là tiền, bị đơn hiện đang cư trú tại huyện Thủy Nguyên nên được xác định là tranh chấp dân sự thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên.

[2]. Về sự vắng mặt của đương sự: Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Hội đồng xét xử áp dụng quy định tại khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự để tiến hành xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

[3]. Về nội dung yêu cầu khởi kiện: Trong khoảng thời gian từ năm 2009 đến 2010, bà H có cho ông C vay tiền và tài sản là quyền sử dụng đất. Do làm ăn kinh tế khó khăn nên ông C chưa trả cho bà H số tiền trên. Ngày 15-6-2021, bà H và ông C đã viết giấy xác nhận công nợ có nội dung: Tổng giá trị khoản vay là 4.480.000.000 đồng. Do không có tiền trả nợ nên ông C đã trả cho bà H quyền sử dụng thửa đất 360m² tại thôn 14, xã Hoà Bình, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng. ngày 02-7-2024 tại phiên hoà giải tại Toà án, bà H, ông C đã thống nhất thửa đất 360m² tại thôn 14, xã Hoà Bình, huyện Thủy Nguyên có giá trị là 3.600.000.000 đồng để đối trừ công nợ theo giấy nhận nợ ngày 15-6-2021. Tại phiên tòa, bà H xác nhận sau khi hai bên xác nhận nợ, ông C có trả thêm cho bà H 3 lần tổng số tiền là 80.000.000 đồng. Ông C cũng thừa nhận sau khi đối trừ công nợ thì vẫn còn nợ bà H nhưng không nhớ cụ thể là bao nhiêu tiền. Theo giấy xác nhận công nợ, số tiền ông C nhận nợ là 4.480.000.000 đồng - 3.600.000.000 đồng – 80.000.000 đồng = 800.000.000 đồng. Bà H yêu cầu ông C trả cho bà H số tiền còn nợ lại 800.000.000 đồng là có căn cứ được chấp nhận. Trong quá trình giải quyết và tại phiên tòa, bà H không yêu cầu ông C trả cho bà tiền lãi và sau này cũng không yêu cầu trả lãi nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4]. Về án phí: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[5]. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, Khoản 1 Điều 147, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 463, 466 Bộ luật Dân sự; Khoản 1, Điều 12; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Thị H, buộc ông Bùi Văn C phải trả cho bà Phạm Thị H số tiền 800.000.000 đồng.

2. Về án phí sơ thẩm: Ông Bùi Văn C phải chịu 36.000.000 đồng án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

3. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND huyện Thủy Nguyên;
- Chi cục THADS h. Thủy Nguyên;
- Đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Mai